

Số: **245/NQ** – ĐHĐCĐTN 2015

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải xếp dỡ Tân Cảng,
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 23/4/2015.

Ngày 23 tháng 4 năm 2015 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân Cảng (TCL) đã diễn ra tại Hội trường Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, 722 đường Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM với sự tham gia của 66 cổ đông trực tiếp và theo ủy quyền. Tổng cộng nắm giữ **19.030.617** cổ phần, chiếm tỷ lệ **90,86%** vốn điều lệ. Đủ điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông.

*Đại hội thống nhất ra Nghị quyết với các nội dung sau:*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.**

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:**

**1.1 Kết quả sản lượng thực hiện năm 2014 (một số chỉ tiêu chính):**

*Đơn vị tính: Teus*

CTY CP GNVТ XD TC	Kế hoạch Năm 2014	Thực hiện năm 2014	% so với KH năm	% so với cùng kỳ
Sản lượng thông qua cảng TC128	138.240	141.378	102,27%	-
Sản lượng xếp dỡ container tại bãi	5.450.000	5.452.403	100,04%	101,89%
Sản lượng xếp dỡ bến sà lan	255.000	246.760	96,77%	66,09%
Sản lượng xếp dỡ tại cảng TCNT	44.300	54.285	122,54%	167,98%
Sản lượng dịch vụ thông qua depot	1.375.000	1.385.655	100,77%	110,01%
Sản lượng dịch vụ đóng/rút hàng	59.000	47.052	79,75%	104,15%

## 1.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	866.761.070.811 đồng
Tổng chi phí	728.237.867.244 đồng
Tổng lợi nhuận trước thuế	138.523.203.567 đồng
+ Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	27.661.505.320 đồng
Tổng lợi nhuận sau thuế	110.861.698.247 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số	2.696.343.188 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	108.165.355.059 đồng
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm LN để xác định LN phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	10.321.644.290 đồng
LN phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	97.843.710.769 đồng
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	4.672 đồng
Nộp ngân sách	51.239.236.396 đồng

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

### 2.1 Kế hoạch sản lượng năm 2015 (một số chỉ tiêu chính):

Đơn vị tính: Teus

CTY CP GNVN XD TC	TH NĂM 2014	KH NĂM 2015	Tỷ lệ (%)
Sản lượng thông qua cảng TC128	141.378	223.380	158,00%
Sản lượng xếp dỡ container tại bãi	5.452.403	5.200.000	95,37%
Sản lượng xếp dỡ bến sà lan	246.760	168.000	68,08%
Sản lượng xếp dỡ tại cảng TCNT	54.285	66.000	121,58%
Sản lượng dịch vụ thông qua depot	1.385.655	1.380.000	99,59%
Sản lượng dịch vụ đóng/rút hàng	47.052	48.000	102,01%

### 2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	931.656.295.000 đồng
Tổng chi phí	816.351.378.048 đồng
Tổng lợi nhuận trước thuế	115.304.916.952 đồng
+ Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	22.013.575.090 đồng
Tổng lợi nhuận sau thuế	93.291.341.863 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số	3.630.900.000 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	89.660.441.863 đồng
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm LN để xác định LN phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	8.840.000.000 đồng
LN phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	80.820.441.863 đồng
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3.859 đồng
Nộp ngân sách	53.116.580.000 đồng

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho: **18.975.214** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,71%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý: **Không**.

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho: **55.403** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0,29%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả đầu tư năm 2014 và kế hoạch đầu tư năm 2015.**

**1. Kết quả đầu tư năm 2014:**

**Tổng số tiền đầu tư thực hiện trong năm: 247.879,78 triệu đồng**

**Trong đó:**

**Công ty mẹ đầu tư: 219.501,08 triệu đồng**

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 30.613,29 triệu đồng

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị: 160.197,79 triệu đồng

- Đầu tư tài chính: 28.690,00 triệu đồng

**Công ty con đầu tư: 28.378,70 triệu đồng**

**2. Kế hoạch đầu tư năm 2015:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KH NĂM 2015
<b>A</b>	<b>CÔNG TY MẸ ĐẦU TƯ</b>	<b>139.000,00</b>
<b>I</b>	<b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>	<b>118.400,00</b>
1	Dự án Đầu tư ICD Tân Cảng Nhơn Trạch	101.400,00
2	Khu vực cảng Cát Lái	13.600,00
3	Khu vực Tân Cảng Mỹ Thủy	3.400,00
<b>II</b>	<b>MUA SẮM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ</b>	<b>16.600,00</b>
1	Mua sắm thân cầu LB phục vụ TC 128	15.300,00
2	Đầu tư 02 khung chụp container cho TC 128 HP	1.300,00
<b>III</b>	<b>GÓP VỐN (ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH)</b>	<b>4.000,00</b>
1	Góp vốn vào Cty CP tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	4.000,00
<b>B</b>	<b>CÔNG TY CON ĐẦU TƯ</b>	<b>43.200,00</b>
1	Bộ chân đế và thân cầu liebherr	29.200,00
2	01 bộ ngáng cầu	1.500,00
3	03 đầu kéo + rơ móc	4.500,00
4	Cải tạo đường di chuyển cầu Mijack	2.000,00
5	Cải tạo, bù lún bãi, hệ thống thoát nước	4.000,00
6	Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp	2.000,00
	<b>TỔNG CỘNG A+B</b>	<b>182.200,00</b>

**Tổng số tiền đầu tư: 182.200,00 triệu đồng.**

**(Một trăm tám mươi hai tỷ hai trăm triệu đồng)**

**Trong đó :**

<b>Đầu tư công ty mẹ:</b>	<b>139.000,00 triệu đồng</b>
- Đầu tư xây dựng cơ bản:	118.400,00 triệu đồng
- Đầu tư thiết bị công nghệ:	16.600,00 triệu đồng
- Đầu tư tài chính:	4.000,00 triệu đồng
<b>Đầu tư công ty con:</b>	<b>43.200,00 triệu đồng</b>

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **18.993.187** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,80%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : **Không**.

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho: **37.430** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0,20%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Hà Nội.**

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **18.965.331** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,66%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : **Không**.

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho: **65.286** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0,34%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**Điều 4. Thông qua báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2014.**

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **18.962.181** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,64%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý: **Không**.

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho: **68.436** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0,36%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**Điều 5. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014**

<b>Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2014</b>	<b>138.523.203.567 đồng</b>
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 22%	27.661.505.320 đồng
Thuế TNDN hoãn lại	-
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>110.861.698.247 đồng</b>
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	13.017.987.478 đồng
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	2.696.343.188 đồng
- Thù lao Ban điều hành hoạt động liên doanh	400.000.000 đồng
- Chia lãi liên doanh	9.921.644.290 đồng
<b>Lợi nhuận phân phối</b>	<b>97.843.710.769 đồng</b>
Trích quỹ đầu tư phát triển	11.093.300.120 đồng
Trích quỹ dự phòng tài chính	4.604.309.459 đồng
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.869.201.361 đồng

Trích quỹ thưởng BQL điều hành Công ty mẹ	350.000.000 đồng
Trích thưởng BQL không quá 5% LNST vượt kế hoạch	150.000.000 đồng
Lợi nhuận chia cổ tức 18% VDL	37.699.007.400 đồng
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>34.077.892.429</b>

Phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn dư: **34.077.892.429 đồng** (*Ba mươi bốn tỷ không trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm chín mươi hai ngàn bốn trăm hai mươi chín đồng*), đề nghị phần này chuyển sang năm 2015 để tái đầu tư.

*Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 18.937.056 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,51% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 51.821 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,27 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho: 41.740 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,22% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

#### **Điều 6. Thông qua tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015:**

<b>Tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2015</b>	<b>115.304.916.952 đồng</b>
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 22%	22.013.575.090 đồng
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>93.291.341.863 đồng</b>
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	12.470.900.000 đồng
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	3.630.900.000 đồng
- Chia lãi liên doanh	8.840.000.000 đồng
<b>Lợi nhuận phân phối</b>	<b>80.820.441.863 đồng</b>
Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	7.406.291.436 đồng
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	8.629.073.686 đồng
Trích quỹ thưởng BQL điều hành Công ty mẹ	350.000.000 đồng
<b>Lợi nhuận chia cổ tức 15% VDL</b>	<b>31.415.839.500 đồng</b>
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33.019.237.240 đồng

*Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 18.361.415 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,48% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 630.612 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,31 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho: 38.590 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,2% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

#### **Điều 7. Thông qua tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2014.**

##### **1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2014:**

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154.800.000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3.500.000<sup>d</sup>/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2.800.000<sup>d</sup>/tháng; thành viên HĐQT : 2.200.000<sup>d</sup>/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50.400.000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát : 2.200.000<sup>d</sup>/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000<sup>d</sup>/tháng

**Tổng cộng : 205.200.000 đồng/năm.**

*(Bằng chữ: Hai trăm linh năm triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn)*

## **2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2014 :**

HĐQT trình ĐHĐCĐ trích bổ sung thưởng không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2014 do Đại hội đồng cổ đông giao (KH năm 2014 LNST: 85.244.679.300 đồng/Thực hiện năm 2014 LNST: 110.861.698.247 đồng) tương ứng số tiền: **150.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*).

*Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 18.962.747 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,64% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý: **Không**.*

*Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho: 67.870 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,36% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

## **Điều 8. Thông qua tờ trình kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2015.**

### **1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2015:**

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154.800.000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3.500.000<sup>d</sup>/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2.800.000<sup>d</sup>/tháng; thành viên HĐQT : 2.200.000<sup>d</sup>/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50.400.000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát : 2.200.000<sup>d</sup>/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000<sup>d</sup>/tháng

**Tổng cộng : 205.200.000 đồng/năm.**

*Bằng chữ: Hai trăm lẻ lăm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn.*

### **2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2015 :**

HĐQT trình ĐHĐCĐ trích thưởng 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2015 do Đại hội đồng cổ đông giao (lợi nhuận sau thuế KH năm 2015: **93.291.341.863 đồng**)

*Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 18.868.747 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,15% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý: **Không**.*

*Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho: 161.870 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,85% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

**Điều 9. Thông qua tờ trình chấp thuận phương án trả lương của Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2015.**

Thông qua phương án trả lương của Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2015 như sau:

1. Đơn giá tiền lương trả cho người lao động của Công ty bằng **40,10% trên Tổng doanh thu trừ Tổng chi phí không lương.**

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý: **3.526.000.000 đồng** (trong đó: VCQL chuyên trách: 3.400.000.000 đồng, VCQL không chuyên trách: 126.000.000 đồng).

*Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 18.509.721 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,26% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 318.273 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,67 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho: 202.623 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,06% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

**Điều 10. Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015.**

Thông qua lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) chi nhánh Hà Nội làm Công ty kiểm toán độc lập cho Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng cho năm tài chính 2015.

*Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 18.966.831 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,66% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 10 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho: 63.776 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,34% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

**Điều 11. Thông qua tờ trình sửa đổi điều lệ công ty, (sửa đổi Điều 18 về các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và Điều 20 về thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông để áp dụng tổ chức Đại hội đồng cổ đông sau ngày 01/7/2015 phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới), cụ thể như sau:**

<b>Điều lệ hiện hành</b>	<b>Điều lệ sửa đổi</b>
<p><b>Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p> <p>4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 18: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết;</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.</p>
<b>Điều lệ hiện hành</b>	<b>Điều lệ sửa đổi</b>
<p><b>Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2</p>	<p><b>Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây</p>



của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

- a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty
- c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 18.650.672 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,00% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý: **Không**.

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho: 379.945 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,00% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**Điều 12. Thông qua tờ trình phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời làm Giám đốc điều hành.**

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho 18.539.406 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,42% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho 36.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,19% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho: 455.211 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,39% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**Điều 13: Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 23/4/2015.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty. *ml*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Văn Uẩn**